

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày 27 tháng 6 năm 2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Văn Hào

2. Ông Trần Thanh Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhung - Chức danh: Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa tham gia phiên tòa: Ông Văn Đức Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2024/HSST ngày 12 tháng 04 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QQĐXXST-HS ngày 20 tháng 05 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/HSST- QĐ ngày 31/5/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Anh D; tên gọi khác: Không; sinh ngày 15/03/1989 tại thị xã T, Nghệ An; nguyên quán: Diễn Thành, D, Nghệ An; nơi thường trú: Khối T, phường H, Thị xã T, Tỉnh Nghệ An; chỗ ở hiện nay: Khối T, phường H, Thị xã T, Tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Văn S, (đã chết); con bà Trần Thị H, sinh năm 1962; Có vợ: Nguyễn Thị Lý A, Sinh năm: 1986 và có hai con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2014;

Tiền án: Ngày 30/5/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An xử phạt 60.000.000 đồng về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự (tại bản án số 35/2019/HSST). Chấp hành xong hình phạt tiền ngày 26/3/2024.

Tiền sự: Ngày 13/10/2023 bị UBND phường H, thị xã T áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại phường (theo Quyết định số 169/QĐ-UBND) với thời hạn 03 tháng kể từ ngày 13/10/2023.

Nhân thân: Ngày 05/7/2014, bị Công an phường H, thị xã T xử phạt hành chính (phạt tiền 500.000 đồng) về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2023 đến nay “có mặt”.

*** Người có quyền lợi, Nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Sỹ Y, sinh năm 1979.

Trú tại: K, phường H, T, tỉnh Nghệ An; “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

- Anh Lê Minh T, sinh năm 1993.

Trú tại: Làng C, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; “có mặt”.

- Ông Lê Minh H1, sinh năm 1963.

Trú tại: Làng C, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; “có mặt”.

- Anh Đặng Xuân P, sinh năm 1991.

Trú tại: Xóm P, xã T, T, tỉnh Nghệ An; “vắng mặt”.

*** Người làm chứng:**

- Anh Lê Minh T, Sinh năm 1977.

Trú tại: Làng C, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; “vắng mặt”.

- Anh Nguyễn Sỹ T1, sinh năm 2002.

Trú tại: K, phường H, T, tỉnh Nghệ An; “vắng mặt”.

- Chị Trần Thị H2, sinh 1974

Trú tại: Xóm L, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; “vắng mặt”.

- Chị Cao Thị H3, sinh năm 1992

Trú tại: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; “vắng mặt”.

- Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1973

Trú tại: K, phường H, T, tỉnh Nghệ An; “vắng mặt”.

*** Người chứng kiến:**

- Anh Nguyễn Hữu H4, sinh năm 1962;

Trú tại: Khôi T, phường H, T, tỉnh Nghệ An; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn với nhau từ trước, nên vào khoảng 18 giờ 35 phút ngày 28/10/2023, giữa Đặng Anh D và anh Nguyễn Sỹ Y có lời qua tiếng lại dẫn đến hai bên xô xát, đánh nhau tại khu vực trước thềm nhà số B và số B, ngõ S, đường T, khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An (đây là chỗ ở của gia đình Đặng Anh D và anh Nguyễn Sỹ Y). Quá trình xô xát, đánh nhau thì được nhiều người dân ở gần đó và người thân của hai gia đình vào can ngăn, trong đó có chị Hoàng Thị A1 là vợ của anh Nguyễn Sỹ Y, trong quá trình vào can ngăn thì bị Đặng Anh D dùng tay đánh 01 cái vào vùng mặt và tiếp tục tấn công chị A1 nên chị A1 lấy 01 chiếc xúc rác bằng nhựa màu đỏ ở cạnh đó dơ lên đỡ thì bị D đánh trúng rơi xuống đất làm vỡ một phần. Lúc này D tiếp tục chạy đến trước nhà mình lấy một chiếc giá treo đồ quần áo bằng kim loại đi lại đánh vào người anh Y nhưng không gây thương tích. Thấy D và anh Y đánh nhau nên anh Nguyễn Sỹ T1 là con trai của anh Y dùng 01 chiếc dép ném về phía người D để can ngăn. Tiếp đó D chạy vào khu vực gian bếp nhà mình lấy 01 thanh kiếm bằng kim loại có kích thước (56x2,5)cm, mũi kiếm nhọn, lưỡi sắc, một cạnh tù, cán kiếm làm bằng gỗ được bọc bằng dính màu đen có kích thước (24x3)cm cầm ở tay ra rượt đuổi anh Y, thấy D cầm kiếm thì anh Y sợ bỏ chạy theo hướng ra đường quốc lộ 48. Đây là đoạn đường trong khu vực đô thị nối từ đường Q đi vào chợ H5 nên có rất đông hộ dân sinh sống và kinh doanh, là khu dân cư văn minh và đảm bảo trật tự an toàn xã hội, có nhiều phương tiện tham gia giao thông qua lại. Quá trình rượt đuổi anh Y, Đặng Anh D liên tục chửi bới, hò hét, đe dọa và cầm kiếm ở tay chém về phía người anh

Y nhưng không trúng, đã làm náo loạn cả khu dân cư ở khu vực đó. Do lo sợ bị D dùng kiếm chém gây thương tích cho mình nên anh Nguyễn Sỹ Y dùng bình xịt (loại bình xịt dùng để bảo dưỡng ghế da xe ô tô) xịt về phía người anh D nhằm mục đích không bị D dùng kiếm chém mình, nhưng D vẫn tiếp tục dùng kiếm rượt đuổi anh Y. Khi anh Y chạy đến khu vực tiếp giáp với đường Q (cách vị trí ban đầu khoảng 70m) thì nhặt ở ven đường 02 viên gạch dơ lên dọa ném về phía người D nhằm để phòng vệ khi D cầm kiếm tấn công, thấy vậy thì D không rượt đuổi nữa mà dừng lại chửi bới một lúc rồi quay đi về nhà mình.

Hành vi nêu trên của Đặng Anh D đã gây hoang mang, lo sợ, gây xáo trộn cuộc sống sinh hoạt bình thường của người dân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại khu vực. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Công an phường H, thị xã T có mặt tại hiện trường lập biên bản sự việc và đưa các đối tượng liên quan về trụ sở Công an làm việc. Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thành lập hội đồng tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng là thanh kiếm bằng kim loại và giá treo đồ bằng kim loại mà Đặng Anh D dùng làm hung khí khi thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng, thu giữ 01 chiếc xúc rác, màu đỏ đã bị vỡ và 02 viên gạch. Quá trình làm việc anh Nguyễn Sỹ Y đã giao nộp 01 bình xịt bảo dưỡng da xe ô tô màu đen, đồng thời cùng ngày Công an thị xã T đã trích sao dữ liệu hình ảnh từ camera tại gia đình của Đặng Anh D ghi lại hành vi trên của D.

Ngày 29/10/2023, Ban cán sự khối T, phường H cùng với đa số các hộ dân sinh sống trên tuyến đường T là địa điểm mà Đặng anh D thực hiện hành vi gây rối vào tối ngày 28/10/2023 có đơn đề nghị xử lý nghiêm hành vi Gây rối trật tự công cộng đối với Đặng Anh D. Ngày 02/11/2023, UBND phường H, thị xã T có văn bản đề nghị xử lý nghiêm hành vi của Đặng Anh D.

Đối với hành vi phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự:

Do hám lợi trong việc kinh doanh cho khách hàng cần vay lãi suất cao để thu lợi bất chính. Vì vậy, vợ chồng Đặng Anh D và Nguyễn Thị Lý A mở hiệu cầm đồ tại gia đình mình rồi bàn bạc, đứng ra cho các cá nhân vay tiền và nhận cầm cố tài sản của người cần vay sau đó thu lãi theo thỏa thuận. Bằng thủ đoạn trên, Đặng Anh D và Nguyễn Thị Lý A đã thực hiện hành vi cho vay lãi nặng với giao dịch như sau:

Vào ngày 03 tháng 6 năm 2023, anh Lê Minh T cần tiền để lo công việc riêng nên đã mượn của ông Lê Minh H1 (là bố đẻ của anh T) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BLADE, màu xanh, biển kiểm soát 37G1-767.93 để đi cầm cố. Do không biết chỗ nào cho vay tiền nhận cầm cố nên Lê Minh T đã đến gặp anh Đặng Xuân P để nhờ giúp đỡ thì được anh P đồng ý. Sau đó anh P dẫn anh T đến cửa hàng cầm đồ của gia đình Đặng Anh D tại số nhà B, ngõ S, đường T, khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Tại đây, anh Lê Minh T và Đặng Xuân P gặp Đặng Anh D thì anh T có nói với D “Em cần vay 7 triệu đồng có công việc, anh cầm cho em cái xe”, Đặng Anh D trả lời “Để xe đó, anh chưa có sẵn tiền đây, tý nữa vợ anh về rồi anh chuyển tiền cho”, anh T đồng ý và nói lại với D “có chi thì anh chuyển tiền cho anh P cũng được”, sau đó anh T để lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BLADE, màu xanh, biển kiểm soát 37G1-767.93 và giấy tờ xe rồi ra về cùng với anh P. Cùng ngày, khi chị Nguyễn Thị Lý A về nhà thì D bảo với chị

A “Chỗ thẳng T là chỗ anh em, hấn có để lại cái xe đây, em chuyển cho nó 5.000.000 đồng” đồng thời đưa số tài khoản của Đặng Xuân P cho chị A. Vì có sẵn tiền mặt nên chị A bảo D gọi điện cho người cầm cố tài sản quay lại nhận tiền, sau khi Đặng Anh D gọi cho Lê Minh T và Đặng Xuân P quay lại thì chị Nguyễn Thị Lý A đưa cho Lê Minh T số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nhưng hai bên chưa thống nhất tiền lãi suất là bao nhiêu. Đến ngày 05/6/2023, anh T nói với anh P gọi điện cho Đặng Anh D lấy thêm số tiền hai triệu đồng nữa thì được Đặng Anh D đồng ý. Vì không có tiền nên D bảo với vợ là chị Nguyễn Thị Lý A chuyển vào số tài khoản của Đặng A2 Phương thêm 2.000.000đ (Hai triệu đồng) thì được chị A2 sử dụng số tài khoản của Ngân hàng S1 (ngân hàng A4) của mình chuyển vào số tài khoản 3611205264070 (ngân hàng A5) của Đặng Xuân P 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Sau khi nhận được tiền, Đặng Xuân P đã rút ra và đưa tiền mặt cho Lê Minh T. Khoảng 15 ngày sau, Lê Minh T gọi điện thoại cho Đặng Anh D hỏi tiền lãi suất thì cả D và T thống nhất lãi suất tiền vay là 3.000 đồng/ 1 triệu/ 1 ngày. Sau khi thống nhất với nhau thì D gửi số tài khoản cho Lê Minh T để T chuyển trả tiền lãi và tiền gốc đã vay của D. Do thời điểm này, Lê Minh T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N bắt giữ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên chưa thanh toán tiền gốc và tiền lãi cho Đặng Anh D. Sau khi Lê Minh T bị bắt, anh Lê Minh T2 là em trai của Lê Minh T gọi điện thoại cho Đặng Anh D hỏi để chuộc lại xe mô tô, tuy nhiên theo lời khai của anh T2 thì sau khi gọi điện chuộc xe thì Đặng Anh D yêu cầu số tiền chuộc xe là 10.000.000 đồng nhưng vì gia đình không có tiền nên vẫn chưa chuộc lại xe, trái ngược với lời khai của anh Lê Minh T2, Đặng Anh D khai: Khi anh Lê Minh T2 điện thoại hỏi chuộc xe thì D nói dối với anh T2 là Lê Minh T không cầm cố xe ở đây, bởi vì trước đó Đặng Anh D khai đã bán chiếc xe trên cho một người không quen biết với số tiền 8.000.000 đồng, đã đưa cho vợ là chị Nguyễn Thị Lý A số tiền 7.200.000 đồng. Trong quá trình điều tra vụ án Gây rối trật tự công cộng, đến ngày 25/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T phát hiện Đặng Anh D còn thực hiện hành vi Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Như vậy, tính đến ngày 25/12/2023 thì Lê Minh T chưa trả tiền gốc và tiền lãi cho Đặng Anh D và Nguyễn Thị Lý A

Theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định, thì mức lãi xuất hợp pháp cao nhất cho phép là 20%/năm, tương đương 0,054794%/ngày. Theo đó, số tiền lãi suất cho phép thu số tiền là: $5.000.000đ \times 0,054794\% \times 205$ ngày (tính đến ngày 25/12/2023 Cơ quan điều tra phát hiện) = 561.638đ (Năm trăm sáu mươi một nghìn sáu ba mươi tám đồng) và lãi suất cho phép thu số tiền là: $2.000.000đ \times 0,054794\% \times 203$ ngày (tính đến ngày 25/12/2023 Cơ quan điều tra phát hiện) = 222.463đ (Hai trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm sáu mươi ba đồng) (đây là số tiền thu hợp pháp). Tuy nhiên, Đặng Anh D và Nguyễn Thị Lý A đã cho Lê Minh T vay với lãi xuất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày tức 0,3%/ngày tương đương 109,5%/năm, nên số tiền lãi suất mà anh Lê Minh T trả cho Đặng Anh D và Nguyễn Thị Lý A trong vòng 205 ngày là $3.075.000đ - 561.638đ = 2.513.362đ$ và trong vòng 203 ngày là $1.218.000đ - 222.463đ = 995.537đ$. Như vậy, Đặng Anh D và Nguyễn Thị Lý A sẽ thu lợi bất chính số tiền: 3.508.899đ (Ba triệu năm trăm linh tám nghìn tám trăm chín mươi chín đồng).

Ngoài ra, trong thời gian từ cuối năm 2020 đến giữa năm 2023, Nguyễn Thị Lý A còn trực tiếp thực hiện 04 giao dịch dân sự cho các cá nhân gồm: Nguyễn Thị

Hải Y1 vay số tiền 200.000.000 đồng với lãi suất 2.000đ/1 triệu/1 ngày (tương đương với mức lãi suất 72%/năm); Hồ Sỹ Q vay số tiền 10.000.000 đồng, với lãi suất 4.000đ/1 triệu/1 ngày (tương đương với mức lãi suất 144%/năm), anh Q đã trả cho Nguyễn Thị Lý A tiền gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi là 16.800.000 đồng; Phạm Văn H6 vay số tiền 5.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 60 ngày, cứ 05 ngày trả 01 lần, một lần trả số tiền 500.000 đồng cả gốc và lãi (tương đương lãi suất 120%/năm), anh H6 đã trả xong cho chị Lý A; Mai Bảo U vay số tiền 25.000.000 đồng, khi vay Lý A cắt số tiền 3.700.000 đồng tiền lãi trong thời hạn 50 ngày (tương đương với mức lãi suất 106,56%/năm), chị U đã thanh toán xong tiền gốc cho Nguyễn Thị Lý A.

Như vậy, trong 04 lần giao dịch dân sự cho vay lãi nặng trên, Nguyễn Thị Lý A thu lợi bất chính số tiền 18.305.556đ (Mười tám triệu ba trăm linh năm nghìn năm trăm năm mươi lăm đồng).

Mặc dù trước khi cho vay thì giữa Đặng Anh D và Nguyễn Thị Lý A có bàn bạc và thống nhất cho vay. Tuy nhiên Nguyễn Thị Lý A là người trực tiếp đứng ra cho vay và thỏa thuận lãi suất và thu tiền vay và lãi suất. Đặng Anh D không biết Lý A cho các cá nhân trên vay lãi suất cụ thể là bao nhiêu.

Như vậy, Đặng Anh D đã 01 lần thực hiện hành vi Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, thu lợi bất chính số tiền dưới 30.000.000 đồng. Tuy nhiên Đặng Anh D đã bị Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa kết án về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 11/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Đặng Anh D về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự và tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Thái Hoà giữ nguyên quan điểm như đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm s, t khoản 1 Điều 51 - BLHS xử phạt tiền bị cáo Đặng Anh D từ 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) đến 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng) về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

- + Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 318; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38 - BLHS xử phạt bị cáo Đặng Anh D từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 28/10/2023.

- Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

- + Truy thu nơi chị Nguyễn Thị Lý A và bị cáo Đặng Anh D số tiền nợ gốc 7.000.000đ (bảy triệu đồng) để tịch thu sung quỹ nhà nước vì ông Lê Minh H1 là bố đẻ của anh Lê Minh T đã trả cho chị Nguyễn Thị Lý A số tiền này.

- + Đối với số tiền lãi của số tiền nợ gốc 7.000.000đ (bảy triệu đồng) tương ứng với mức lãi suất hợp pháp cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 20%/năm, tương đương 0,054794%/ngày; vậy số tiền lãi suất cho phép được thu của số tiền 5.000.000đ là: 5.000.000 đồng x 0,054794% x 205 ngày (tính đến ngày 25/12/2023 Cơ quan điều tra phát hiện) = 561.638đ (Năm trăm sáu

mười một nghìn sáu ba mươi tám đồng) và lãi suất cho phép thu của số tiền 2.000.000đ là: $2.000.000đ \times 0,054794\% \times 203$ ngày (tính đến ngày 25/12/2023 Cơ quan điều tra phát hiện) = 222.463đ (Hai trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm sáu mươi ba đồng). Tổng số tiền lãi tương ứng mức lãi suất hợp pháp cao nhất theo quy định mà Đặng Anh D và Nguyễn Thị Lý A sẽ thu của anh Lê Minh T tính đến ngày 25/12/2023 (ngày Cơ quan điều tra phát hiện qua lời khai của Nguyễn Thị Lý A là vợ của D) là 784.101đồng (bảy trăm tám bốn nghìn, một trăm linh một đồng). Mặc dù Bị cáo và Lê Minh T thỏa thuận lãi xuất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày tức 0,3%/ngày tương đương 109,5%/năm nhưng Lê Minh T chưa trả lãi cho bị cáo và Nguyễn Thị Lý A nên không có căn cứ để tịch thu nơi bị cáo và Nguyễn Thị Lý A; đề nghị Hội đồng xét xử truy thu nơi Lê Minh T số tiền lãi 784.101đồng (bảy trăm tám bốn nghìn, một trăm linh một đồng) để tịch thu sung quỹ nhà nước.

-VỎ vỆt chơng vồ ,n: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) chiếc kiếm lưỡi kiếm bằng kim loại có kích thước (56x2,5)cm, mũi kiếm nhọn, lưỡi sắc, một cạnh tù, cán kiếm làm bằng gỗ được bọc bằng dính màu đen có kích thước (24x3) cm là công cụ mà bị cáo Đặng Anh D dùng để thực hiện trong quá trình phạm tội, thu giữ trong nhà Đặng Anh D; 01 (một) giá treo đồ bằng kim loại, màu đen, dạng hình trụ, cao 60cm, đường kính 25cm, đã bị hư hỏng, thu giữ tại hiện trường; các mảnh vỡ nhựa màu đỏ, hình không xác định có kích thước (0,9x0,75)cm, thu giữ tại hiện trường; 01 (một) chiếc xúc rác bằng nhựa, màu đỏ kích thước (22x20x11)cm, bị nứt vỡ nhựa một phần trên diện có kích thước (27x7)cm, thu giữ tại hiện trường; 01 (một) khung kim loại màu đen, có hình dạng nửa quả cầu, đường kính 25cm, bị hư hỏng, đây là một phần của chiếc giá treo đồ bằng kim loại bị hư hỏng; 02 (hai) viên gạch màu đỏ, đã bị nứt vỡ, viên thứ nhất có kích thước (11,5x9,5x5)cm, viên thứ hai có kích thước (15x9,5x5)cm, thu giữ tại hiện trường; 01 (một) bình xịt bảo dưỡng da xe ô tô, do Nguyễn Sỹ Y giao nộp; 01 (một) phong bì thư bên trong có 01 chiếc thẻ nhớ, thu giữ tại gia đình Đặng Anh D.

Đối với vật chứng là 01 (Một) phong bì thư bên trong có 01 chiếc thẻ nhớ trích sao từ dữ liệu Camera có lưu hình ảnh và âm thanh vụ việc gây rối trật tự công cộng hiện lưu tại hồ sơ vụ án nay tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án làm tài liệu, chứng cứ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BLADE, màu xanh, biển kiểm soát 37G1-767.93 mà anh Lê Minh T cầm cố, thế chấp cho Đặng Anh D để vay tiền. Quá trình điều tra Đặng Anh D khai đã bán cho một người không quen biết nên không thu giữ được. Ngày 21/5/2024, sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Nguyễn Thị Lý A (vợ của bị cáo Đặng Anh D) đã thỏa bồi hoàn cho ông Lê Minh H1 là chủ sử dụng chiếc xe mô tô này sau khi trừ đi số tiền nợ gốc mà Lê Minh T đã cầm cố là 7.000.000đồng (bảy triệu đồng); tại phiên tòa ông H1 và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Bị cáo đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát, không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Thái Hoà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo, những người có quyền và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Y, anh P và những người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy trong quá trình điều tra tất cả những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng như người làm chứng và người chứng kiến đã có lời khai đầy đủ nên sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào các Điều 292; 293 BLTTHS, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Y, anh P và những người làm chứng, người chứng kiến.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc lập hồi 19 giờ 00 phút ngày 28/10/2023, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa và cũng phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, từ đó đã xác định được: Trong khoảng thời gian từ 18 giờ 35 phút đến 19 giờ ngày 28/10/2023, tại khu vực trước thềm nhà số B và số B, ngõ S, đường T, khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An; giữa Đặng Anh D và Nguyễn Sỹ Y đã xảy ra mâu thuẫn dẫn đến hai bên lời qua tiếng lại, xô xát, đánh nhau. Quá trình đánh nhau Đặng Anh D đã dùng hung khí là chiếc giá treo đồ bằng kim loại đánh vào người anh Y nhưng không gây thương tích. Tiếp đó Đặng Anh D vào nhà lấy 01 thanh kiếm bằng kim loại cầm ở tay ra rượt đuổi anh Nguyễn Sỹ Y trên tuyến đường trong đô thị có nhiều hộ dân sinh sống và kinh doanh, mật độ tham gia giao thông lớn. Trong quá trình rượt đuổi Đặng Anh D liên tục chửi bới, hò hét, đe dọa và cầm kiếm ở tay chém về phía người anh Y nhưng không trúng, đã làm náo loạn cả khu dân cư ở khu vực nơi D rượt đuổi anh Y, gây hoang mang, lo sợ, làm xáo trộn cuộc sống sinh hoạt bình thường của nhiều người dân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại khu vực nơi xảy ra sự việc.

[4] Ngoài ra, trong thời gian từ ngày 03 đến ngày 05 tháng 6 năm 2023, tại nhà ở của Đặng Anh D, D và Nguyễn Thị Lý A (là vợ của D) đã 01 lần thông qua giao dịch dân sự cho anh Lê Minh T vay số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) với lãi suất là 109,5%/năm. Theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định mức lãi suất hợp pháp cao nhất cho phép là 20%/năm, tương đương 0,054794%/ngày; số tiền lãi suất cho phép được thu của số tiền 5.000.000đ là: 5.000.000 đồng x 0,054794% x 205 ngày (tính đến ngày 25/12/2023 Cơ quan điều

tra phát hiện) = 561.638đ (Năm trăm sáu mươi một nghìn sáu ba mươi tám đồng) và lãi suất cho phép thu của số tiền 2.000.000đ là: $2.000.000đ \times 0,054794\% \times 203$ ngày (tính đến ngày 25/12/2023 Cơ quan điều tra phát hiện) = 222.463đ (Hai trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm sáu mươi ba đồng). Tuy nhiên, Đặng Anh D và Nguyễn Thị Lý A đã cho Lê Minh T vay với lãi xuất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày tức 0,3%/ngày tương đương 109,5%/năm, nên số tiền lãi suất mà anh Lê Minh T sẽ phải trả cho Đặng Anh D và Nguyễn Thị Lý A trong vòng 205 ngày của số tiền vay 5.000.000đ là $3.075.000đ - 561.638đ = 2.513.362đ$ và trong vòng 203 ngày của số tiền vay 2.000.000đ là $1.218.000đ - 222.463đ = 995.537đ$. Tổng số tiền lãi mà Đặng Anh D và Nguyễn Thị Lý A sẽ thu của anh Lê Minh T tính đến ngày 25/12/2023 (ngày Cơ quan điều tra phát hiện qua lời khai của Nguyễn Thị Lý A là vợ của D) là 4.293.000đ (Bốn triệu hai trăm chín mươi ba nghìn đồng), trong đó số tiền mà Đặng Anh D sẽ thu lợi bất chính là: 3.508.899 (Ba triệu năm trăm linh tám nghìn, tám trăm chín mươi chín đồng). Mặc dù, số tiền thu lợi bất chính của Đặng Anh D và Nguyễn Thị Lý A dưới 30.000.000 đồng nhưng Đặng Anh D đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, nên căn cứ Điều 7 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì Đặng Anh D phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Các Hành vi của Đặng Anh D đủ yếu tố cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự và tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ.

[5] Xét hành vi của bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” là nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà còn gây tâm lý hoang mang, lo sợ, bất bình trong quần chúng nhân dân tại nơi bị cáo sinh sống nên cán bộ và nhân dân tại Tổ liên gia 2, khối T, phường H, thị xã T nơi bị cáo cư trú đã có Đơn đề nghị xử lý hành vi “Gây rối trật tự công cộng” của bị cáo (BL249). Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi “Gây rối trật tự công cộng” là bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nghiêm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện dùng kiếm rết đuổi người khác tại nơi công cộng và tập trung đông người; vì vậy việc đưa vụ án ra xét xử công khai kịp thời là cần thiết, góp phần trong công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, đặc biệt là tội “Gây rối trật tự công cộng” và xét xử nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[6] Xét hành vi phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” của bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, đồng thời xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, nên cần xét xử nghiêm hành vi phạm tội của bị cáo để phòng ngừa chung.

[7] Xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Đối với hành vi “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” của bị cáo thì đây là yếu tố định tội đối với bị cáo nên không được coi là tình tiết tăng nặng; Đối với hành vi “Gây rối trật tự công cộng” của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự nên áp dụng tình

tiết tăng (tái phạm) được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo; đồng thời bị cáo đang có 01 tiền sự nên cũng cần xem xét khi Quyết định hình phạt. Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, ngày 14/6/2016 được Giám đốc Công an tỉnh N tặng giấy khen vì đã có thành tích dũng cảm trong đấu tranh phòng chống tội phạm, góp phần giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn; nên cần áp dụng Điểm s, t Khoản 1 Điều 51 - BLHS để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[8] Căn cứ vào các quy định của BLHS; tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, kết hợp với việc xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo về hành vi phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian về hành vi phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” như lời đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[9] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 201 BLHS thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000đ đến 100.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”; qua Biên bản xác minh thu nhập của bị cáo ngày 13/11/2023 do Công an thị xã T lập, thấy bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, đồng thời đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[10] Về vật chứng vụ án:

Đối với các vật chứng gồm:

- 01 (một) chiếc kiếm lưỡi kiếm bằng kim loại có kích thước (56x2,5)cm, mũi kiếm nhọn, lưỡi sắc, một cạnh tù, cán kiếm làm bằng gỗ được bọc bằng dính màu đen có kích thước (24x3) cm là công cụ mà bị cáo Đặng Anh D dùng để thực hiện trong quá trình phạm tội, thu giữ trong nhà Đặng Anh D.

- 01 (một) giá treo đồ bằng kim loại, màu đen, dạng hình trụ, cao 60cm, đường kính 25cm, đã bị hư hỏng, thu giữ tại hiện trường.

- Các mảnh vỡ nhựa màu đỏ, hình không xác định có kích thước (0,9x0,75)cm, thu giữ tại hiện trường.

- 01 (một) chiếc xúc rác bằng nhựa, màu đỏ kích thước (22x20x11)cm, bị nứt vỡ nhựa một phần trên diện có kích thước (27x7)cm, thu giữ tại hiện trường.

- 01 (một) khung kim loại màu đen, có hình dạng nửa quả cầu, đường kính 25cm, bị hư hỏng, đây là một phần của chiếc giá treo đồ bằng kim loại bị hư hỏng.

- 02 (hai) viên gạch màu đỏ, đã bị nứt vỡ, viên thứ nhất có kích thước (11,5x9,5x5)cm, viên thứ hai có kích thước (15x9,5x5)cm, thu giữ tại hiện trường.

- 01 (một) bình xịt bảo dưỡng da xe ô tô, do Nguyễn Sỹ Y giao nộp.

- 01 (một) **phong** bì thư bên trong có 01 chiếc thẻ nhớ, thu giữ tại gia đình Đặng Anh D

Xét các vật chứng trên đều không có giá trị sử dụng, tại phiên tòa bị cáo và chị Nguyễn Thị Lý A không có nguyện vọng nhận lại tài sản gì nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với vật chứng là 01 (Một) phong bì thư bên trong có 01 chiếc thẻ nhớ trích sao từ dữ liệu Camera có lưu hình ảnh và âm thanh vụ việc gây rối trật tự công cộng hiện lưu tại hồ sơ vụ án nay tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án làm tài liệu, chứng cứ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BLADE, màu xanh, biển kiểm soát 37G1-767.93 mà anh Lê Minh T cầm cố, thế chấp cho bị cáo Đặng Anh D và chị Nguyễn Thị Lý A để vay tiền. Quá trình điều tra Đặng Anh D khai đã bán cho một người không quen biết nên không thu giữ được. Tại phiên tòa bị cáo trình bày, do thời gian đã lâu nên bị cáo không nhớ đã bán xe được bao nhiêu và sử dụng tiền bán xe vào mục đích gì. Ngày 21/5/2024 sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, chị Nguyễn Thị Lý A (vợ của bị cáo Đặng Anh D) đã gặp ông Lê Minh H1 là chủ sử dụng chiếc xe mô tô trên để thỏa thuận các vấn đề liên quan đến chiếc xe và các bên đã thỏa thuận xong, tại phiên tòa ông H1, anh T, bị cáo, chị Nguyễn Thị Lý A không có tranh chấp, yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[11] Biện pháp tư pháp: Do người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Minh H1 (bố của Lê Minh T) đã trả số tiền nợ gốc là 7.000.000đ (bảy triệu đồng) cho chị Nguyễn Thị Lý A, căn cứ Khoản 1 Điều 47 BLHS, Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cần truy thu nơi bị cáo và chị Nguyễn Thị Lý A số tiền nợ gốc 7.000.000đ (bảy triệu đồng) để tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với số tiền lãi của số tiền nợ gốc 7.000.000đ (bảy triệu đồng) tương ứng với mức lãi suất hợp pháp cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 20%/năm, tương đương 0,054794%/ngày; vậy số tiền lãi suất cho phép được thu của số tiền 5.000.000đ là: $5.000.000 \text{ đồng} \times 0,054794\% \times 205 \text{ ngày}$ (tính đến ngày 25/12/2023 Cơ quan điều tra phát hiện) = 561.638đ (Năm trăm sáu mươi một nghìn sáu trăm tám đồng) và lãi suất cho phép thu của số tiền 2.000.000đ là: $2.000.000 \text{đ} \times 0,054794\% \times 203 \text{ ngày}$ (tính đến ngày 25/12/2023 Cơ quan điều tra phát hiện) = 222.463đ (Hai trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm sáu mươi ba đồng). Tổng số tiền lãi tương ứng mức lãi suất hợp pháp cao nhất theo quy định mà Đặng Anh D và Nguyễn Thị Lý A sẽ thu của anh Lê Minh T tính đến ngày 25/12/2023 (ngày Cơ quan điều tra phát hiện qua lời khai của Nguyễn Thị Lý A là vợ của D) là 784.101đồng (bảy trăm tám bốn nghìn, một trăm linh một đồng). Mặc dù Bị cáo và Lê Minh T thỏa thuận lãi xuất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày tức 0,3%/ngày tương đương 109,5%/năm nhưng Lê Minh T chưa trả lãi cho bị cáo và Nguyễn Thị Lý A nên không có căn cứ để tịch thu nơi bị cáo và Nguyễn Thị Lý A mà truy thu nơi Lê Minh T) số tiền lãi theo quy định là 784.101đồng (bảy trăm tám bốn nghìn, một trăm linh một đồng) để tịch thu sung quỹ nhà nước.

[12] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 201; Điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 35 - BLHS năm 2015:

-Xử phạt Tiền bị cáo Đặng Anh D 50.000.000 (năm mươi triệu đồng) về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”

Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 318; Điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 - BLHS năm 2015

- Xử phạt bị cáo Đặng Anh D 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù kể từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 28/10/2023.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 - BLTTHS tuyên: Tịch thu tiêu hủy

+ 01 (một) chiếc kiếm lưỡi kiếm bằng kim loại có kích thước (56x2,5)cm, mũi kiếm nhọn, lưỡi sắc, một cạnh tù, cán kiếm làm bằng gỗ được bọc bằng dính màu đen có kích thước (24x3) cm là công cụ mà bị cáo Đặng Anh D dùng để thực hiện trong quá trình phạm tội, thu giữ trong nhà Đặng Anh D.

+ 01 (một) giá treo đồ bằng kim loại, màu đen, dạng hình trụ, cao 60cm, đường kính 25cm, đã bị hư hỏng, thu giữ tại hiện trường.

+ Các mảnh vỡ nhựa màu đỏ, hình không xác định có kích thước (0,9x0,75)cm, thu giữ tại hiện trường.

+ 01 (một) chiếc xúc rác bằng nhựa, màu đỏ kích thước (22x20x11)cm, bị nứt vỡ nhựa một phần trên diện có kích thước (27x7)cm, thu giữ tại hiện trường.

+ 01 (một) khung kim loại màu đen, có hình dạng nửa quả cầu, đường kính 25cm, bị hư hỏng, đây là một phần của chiếc giá treo đồ bằng kim loại bị hư hỏng.

+ 02 (hai) viên gạch màu đỏ, đã bị nứt vỡ, viên thứ nhất có kích thước (11,5x9,5x5)cm, viên thứ hai có kích thước (15x9,5x5)cm, thu giữ tại hiện trường.

+ 01 (một) bình xịt bảo dưỡng da xe ô tô, do Nguyễn Sỹ Y giao nộp.

+ 01 (một) phong bì thư bên trong có 01 chiếc thẻ nhớ, thu giữ tại gia đình Đặng Anh D.

+ Tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án làm tài liệu, chứng cứ 01 (Một) phong bì thư, bên trong có 01 chiếc thẻ nhớ trích sao từ dữ liệu Camera có lưu hình ảnh và âm thanh vụ việc gây rối trật tự công cộng của bị cáo Đặng Anh D.

- Biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS:

+ Truy thu nơi bị cáo Đặng Anh D và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Lý A số tiền đã sử dụng thực hiện hành vi phạm tội là 7.000.000đ (bảy triệu đồng) để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Truy thu số tiền lãi trong hạn theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự nơi người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lê Minh T là 784.101 đồng (bảy trăm tám mươi bốn nghìn, một trăm linh một đồng) để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

-Án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án). Buộc bị cáo Đặng Anh D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Lý A, ông Lê Minh H, anh Lê Minh T được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Sỹ Y, anh

Đặng Xuân P được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QL & NV liên quan;
- VKSND thị xã Thái Hoà;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an thị xã Thái Hoà;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hoà;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở t- pháp tỉnh Nghệ An;
- L- u hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Ngoan